

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: **44** /2021/HS-PT
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 và ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/02/1982; Nơi cư trú: Khu 11, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và con bà: Đào Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Hà Thị Thuý P, sinh năm 1978 ; Con: Có 03 con (Lớn 17 tuổi, nhỏ 01 tuổi); Anh, chị, em ruột: Có 05 người (bị cáo là thứ tư); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 01/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Như Đ - Văn phòng luật sư Bùi Đỗ và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Nhà NV4.3, khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt

Người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Công D - Điều tra viên Công an huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

2. Ông Nguyễn Ngọc T - Điều tra viên Công an huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Ông Lê Xuân Đ - Cán bộ đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án

4. Ông Cù Chính L - Trưởng Công an xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

5. Ông Đào Quang S - Cán bộ Công an huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án

6. Ông Lê Quang D2 - Cán bộ Công an xã Lam Sơn, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đã chuyển công tác về Công an Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 121 Lý Phục Nam, phường Bình Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

7. Ông Hán Văn H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 21, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án

8. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 23, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt ngày 19/5/2021. Có mặt ngày 19/5/2021, vắng mặt ngày 20/5/2021

9. Chi nhánh Hợp tác xã Hòa Bình Xanh tại Phú Thọ. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Giám đốc chi nhánh HTX Hòa Bình Xanh.

Địa chỉ: Số 2446, đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2019 tại khu 13, xã Cổ Tiết (nay là khu 23, xã X), huyện N, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang thu giữ: Trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc một gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng (bên trong có chứa chất bột cục màu trắng -T khai nhận là Heroine đang tàng trữ để sử dụng); thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng(đã qua sử dụng) có số Imei 863090030744038 số thuê bao 0388.399.499 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 131535996 mang tên Nguyễn Văn T (do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/01/2016). Tổ công tác Công an huyện N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở Công an huyện N để tiếp tục điều tra làm rõ.

Kết quả thử test ma túy đối với Nguyễn Văn T đã xác định: “đương tính với ma túy” (Heroine).

Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, quá trình khám xét không thu giữ được gì có liên quan đến ma túy.

Cơ quan Điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 66/KLGĐ ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,214 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Tại cơ quan Điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trưa ngày 26/12/2019, T đi ô tô khách từ xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đi đến huyện N chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T xuống xe ở khu vực đầu cầu Phong Châu (thuộc địa phận khu 23 xã X, huyện N). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người cao gầy, da ngăm đen trông giống người nghiện ma túy (T không biết người này là ai, ở đâu) và hỏi: “Anh có ma túy không bán cho em 200.000 đồng?”, người đàn ông trả lời “có”, T lấy trong người ra số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chất cục bột màu trắng là ma túy (Heroine). T cầm gói ma túy và đang đi tìm mua xilanh để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện N bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 15/5/2020 vụ án được Tòa án nhân dân huyện N đưa ra xét xử, tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai: Ngày 26/12/2019 T không đi xe khách từ xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa đến huyện N mà T đi bằng xe ô tô taxi biển kiểm soát 19A-261.36 (là xe ô tô của T) từ thành phố Việt Trì sang huyện N. T cung cấp chứng

cứ kèm theo là hành trình di chuyển của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-261.36 trong ngày 26 và 27 tháng 12 năm 2019; khi bị tổ công tác của Công an huyện N bắt, T không có ma túy; việc ở giai đoạn điều tra T nhận tội là do T bị tổ công tác Công an huyện N đánh. Do tại phiên tòa phát sinh một số tình tiết mới mà không thể bổ sung được, nên Tòa án nhân dân huyện N đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát, cơ quan Điều tra Công an huyện N để tiến hành điều tra bổ sung làm rõ.

Kết quả điều tra bổ sung, Nguyễn Văn T khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019 Nguyễn Văn T ăn cơm trưa với vợ (chị Hà Thị Thúy Phương), con trai (cháu Nguyễn Trung Kiên) và chị Lê Thị Cẩm (đồng nghiệp của chị Phương) ở tại xưởng gia công thuốc bọc que hàn Công ty cổ phần sản xuất thương mại Hữu Nghị thuộc khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì (là nơi làm việc của vợ T). Sau khi ăn cơm xong, khoảng 12 giờ cùng ngày T lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 19A-261.36 (là xe của T ký hợp đồng taxi với hãng taxi Mai Linh) đi làm và điểm đỗ là ở cổng trường Cao đẳng nghề Phú Thọ. Khoảng 12 giờ 47 phút, T nhận được đàm của tổng đài hãng taxi Mai Linh nên T điều khiển xe ô tô đến khu vui chơi trải nghiệm Thu Cúc Garden đón khách và di chuyển đến khu chung cư xi măng Hữu Nghị thuộc khu 3, xã Vân Phú. Trên đường đi T nhận được điện thoại của một người T niên tên Tùng (T khai chỉ được giới thiệu biết tên và không biết địa chỉ cụ thể, nhưng người T niên này đã đi xe ô tô của T vài lần) bảo đến đón Tùng ở ngã ba Tiên Kiên để chở đi cầu Trung Hà, huyện N. T điều khiển xe ô tô đến ngã ba Tiên Kiên đón Tùng lên xe, ngồi ở ghế phụ, T điều khiển xe ô tô đưa Tùng đi cầu Trung Hà, nhưng khi đi đến thị trấn Hưng Hóa, huyện N thì Tùng bảo T quay về cầu Phong Châu, nên T điều khiển xe ô tô quay lại, khi đi đến đoạn đường gần khu vực UBND xã Hương Nộn, Tùng bảo T dừng xe để Tùng xuống xe, khoảng 02 đến 03 phút sau Tùng quay lại và T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến gần khu vực Trung tâm y tế huyện N thì Tùng bảo T dừng lại ở phía bên trái đường (khu vực tam giác), T dừng xe thì thấy Tùng lấy tiền từ trong túi quần ra, rồi bảo T mở cửa kính bên lái xuống, thì có 01 người đàn ông đứng ở phía ngoài gần cửa bên lái, Tùng đưa tiền cho người đàn ông qua người T, người đàn ông cầm tiền và đưa qua người T cho Tùng 01 gói giấy có màu trắng bạc, Tùng cầm gói giấy. Sau đó T đóng cửa kính bên lái và tiếp tục lái xe chở Tùng đi về hướng cầu Phong Châu. Lúc này, Tùng có hỏi T: “Anh có chơi ma túy không?”, T hiểu là Tùng mời T sử dụng ma túy nên T nói: “Anh không chơi ma túy đâu, anh nghỉ lâu rồi”, Tùng bảo: “Em để cho anh một ít nhé.”, T trả lời: “Anh không lấy đâu, chú cầm lấy mà chơi.”. Xe ô tô đi tiếp được khoảng 200 đến 300m, thì Tùng bảo T dừng xe để Tùng xuống xe. Sau khi Tùng mở cửa bên phụ xuống xe, thì T nhìn thấy gói giấy màu trắng bạc và 01 túi nilon (trước đó Tùng đựng bóng ngô) để ở hộp đựng đồ cạnh cần số xe, T cầm gói nilon và gói giấy màu trắng bạc vút ra ngoài xe, T với tay đóng cửa bên phụ, khoảng 03 phút sau thì thấy tổ công tác của Công an huyện N đến mở cửa bên lái, yêu cầu T

xuống xe, kiểm tra người, xe ô tô, sau đó đưa T và xe ô tô của T về trụ sở UBND xã Cổ Tiết (nay là UBND xã X) để làm việc. Tại UBND xã X, tổ công tác có đưa ra 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nói là ma túy, rồi để ở trên mặt bàn và đánh đập, bắt T phải nhận đó là gói ma túy của T và bắt T ký vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, do hoảng sợ vì bị đánh nên T đã ký vào biên bản. Sau đó, tổ công tác đưa T cùng xe ô tô của T về Công an huyện N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng tù theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên miễn phạt bổ sung, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Ngày 04/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tuyên phạt 18 tháng tù là hoàn toàn oan sai đối với bị cáo. Thực tế bị cáo không thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản án đã quy kết. Tất cả những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như toàn bộ các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N là thiếu khách quan, quy chụp một cách oan sai, không đúng quy định của pháp luật gây thiệt hại về quyền tự do, danh dự nhân phẩm cũng như về tài sản cho bản thân và gia đình bị cáo. Do vậy bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Ngày 26/12/2019, T đi ô tô tắc xi chở anh Tùng đi cầu Trung Hà chứ không phải đi xe khách đến huyện N, khi đưa Tùng đến đường gần khu vực UBND xã Hương Nộn, Tùng bảo T dừng xe để Tùng xuống xe một lúc Tùng quay lại và T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến gần khu vực Trung tâm y tế huyện N thì Tùng bảo T dừng lại, T dừng xe thì thấy Tùng lấy tiền từ trong túi quần ra, rồi bảo T mở cửa kính bên lái xuống, thì có 01 người đàn ông đứng ở phía ngoài gần cửa bên lái, Tùng đưa tiền cho người đàn ông qua người T, người đàn ông cầm tiền và đưa qua người T cho Tùng 01 gói ma túy, sau đó T đóng cửa kính bên lái và tiếp tục lái xe chở Tùng đi về hướng cầu Phong Châu, Tùng có bảo T chơi ma túy không thì để cho một ít nhưng T bảo không chơi, không lấy. Xe ô tô đi tiếp một đoạn, Tùng bảo T dừng xe để Tùng xuống xe. Sau khi Tùng mở cửa xuống xe, thì T nhìn thấy gói ma túy của Tùng để ở hộp đựng đồ cạnh cần số xe, T cầm gói ma túy trong gói bóng ngô của Tùng vớt ra ngoài xe, khoảng 03 phút sau Công an huyện

N đến mở cửa, yêu cầu T xuống xe, kiểm tra người, xe ô tô nhưng không có gì. Sau đó công an đưa T lên xe của công an và một cán bộ đi xe ô tô của T và đưa T cùng xe ô tô về Công an xã X. Tại công an xã X, tổ công tác có đưa ra 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nói là ma túy, rồi để ở trên mặt bàn và đánh đập, bắt T phải nhận đó là gói ma túy của T và bắt T ký vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, do hoảng sợ vì bị đánh nên T đã ký vào biên bản. Sau đó, tổ công tác đưa T cùng xe ô tô của T về Công an huyện N. Tại công an xã X, công an có đưa ra 01 gói ma túy để ở trên mặt bàn và đánh đập, bắt T phải nhận đó là gói ma túy của T và bắt T ký vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, do hoảng sợ vì bị đánh nên T đã ký vào biên bản. Công an không kiểm tra tés ma túy bị cáo mà bảo bị cáo ký vào biên bản mới cho bị cáo về nên bị cáo mới ký.

Tại phiên tòa, ông Cù Chính L trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2019 tại khu 13, xã Cổ Tiết nay là khu 23, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện N đã bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với một nam T niên tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở khu 11, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc một gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận là ma túy (Heroin), T tàng trữ để sử dụng; kiểm tra và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 131.535.996 mang tên Nguyễn Văn T. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T thì T đang đi bộ, không có bất kỳ chiếc xe ô tô nào bên cạnh T, quá trình bắt, giữ cũng như T khai báo và ký xác nhận vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đánh đập hay ép buộc gì.

Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Ngọc T, ông Đào Quang S, ông Lê Xuân Đ đều xác định tại thời điểm tổ công tác Công an huyện N bắt người có hành vi phạm tội quả tang khi thấy Nguyễn Văn T đang đi bộ tại khu 13 xã Cổ Tuyết, nay là khu 23 xã X, khi đó không có xe ô tô nào bên cạnh T. Sau khi tổ công tác bắt giữ, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đưa về Công an xã X để đóng dấu, khi chuẩn bị dẫn giải T về cơ quan Điều tra Công an huyện N thì T trình bày T còn có một chiếc ô tô biển kiểm soát 19A-261.36 dừng đỗ ở ven đường Quốc lộ 32, xã Cổ Tiết. Tổ công tác của Công an huyện N đã cử cán bộ tiến hành xác minh theo lời khai của T xác định được chiếc xe ô tô có đặc điểm như T trình bày đang đỗ trên đường Quốc lộ 32 thuộc khu 11 xã Cổ Tiết nay là khu 21 xã X, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và đưa chiếc xe ô tô trên về Công an huyện N. Do quá trình điều tra, lấy lời khai T chỉ khai nhận T đi xe ô tô khách từ huyện Hạ Hòa về

huyện N và mua ma túy để sử dụng bị tổ công tác của Công an huyện N bắt quả tang. Do thấy chiếc xe ô tô không có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, ngày 27/12/2019 đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ của xe ô tô cho anh Nguyễn Văn Thắm là anh trai T và chị Hà Thị Thúy Phương là vợ T.

Tại phiên tòa, ông Hán Văn H trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2019 tại khu 13, xã Cổ Tiết, nay là khu 23, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện N đã bắt một nam T niên tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở khu 11, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc một gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận là ma túy (Heroin), T tàng trữ để sử dụng; kiểm tra và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động màu vàng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thì T đang đi bộ, không có chiếc xe ô tô nào bên cạnh, quá trình bắt, giữ cũng như T khai báo và ký biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang là tự nguyện, không bị ai đánh đập hay ép buộc gì.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Q trình bày; do thời gian đã lâu không nhớ chính xác ngày nào nhưng lúc đó khoảng hơn 15 giờ, ông được Công an huyện N mời chứng kiến việc công an thu giữ chiếc xe ô tô taxi, ông có ký vào biên bản thu giữ, sau đó công an đưa chiếc xe đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo không có tranh luận và đề nghị luật sư tranh luận cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Về biên bản bắt người phạm tội của tang: Thời gian lập biên bản việc bắt trong lời khai của những người tham gia đều khai là lập biên bản và bắt là vào hồi 14 giờ ngày 26/12/2019, như vậy khẳng định là việc lập biên bản này không đúng với điều kiện thực tế. Không thể vừa bắt giữ, khám xét, lập biên bản trong cùng một thời điểm được.

Về địa điểm lập biên bản: Theo bị cáo khai, thì việc tổ công tác lập biên bản tại ngay nơi xảy ra sự việc là không đúng. Việc lập biên bản được lập ở trụ sở UBND xã Cổ Tiết (nay là xã X) chứ không phải ở nơi bắt ; Về vị trí, địa điểm bắt thể hiện trong biên bản rất chung chung không thể hiện địa điểm chính xác cụ thể ; Theo hành trình của xe thì việc lập biên bản bắt tại vị trí bắt là hoàn toàn không

hợp lý ; Đối với việc bắt bị cáo khi đi bộ hay trên ô tô, thì bị cáo khai dừng xe lại cho Tùng xuống và cơ quan điều tra bắt bị cáo, như vậy hoàn toàn phù hợp với hành trình của xe ; Nguồn gốc của gói ma túy này là của ai ? Lời khai của ông Hàn và ông Lan là người được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang là không thể, thực tế về thời gian là không thể xảy ra được. Tổ công tác sau khi bắt giữ không thu được ma túy trên người T đã đưa về trụ sở UBND xã để lập biên bản ; Khẳng định việc bắt T trên xe ô tô và khám xét bắt giữ chỉ thu giữ được điện thoại và chứng minh nhân dân. Tuy nhiên, về đến Ủy ban xã bị cáo có khai anh Tú ném gói ma túy lên bàn và hỏi bị cáo đây là của ai, do vậy là bất hợp lý, không chính xác ; Đối với hành vi của anh Tùng sau này mới biết tên là Minh: Đề nghị xem xét đến cùng chủ sở hữu chiếc sim gọi đến cho bị cáo thời điểm ngày hôm đó ; Chỉ cho anh Hán Đức Minh nhận dạng bị cáo T mà không cho T nhận dạng. Cho anh Minh nhận dạng bị cáo T qua 03 ảnh nhưng vẫn cùng một người là sai tố tụng ; Lời khai của Minh và T không phù hợp với nhau ; Việc khám xét ở nhà của bố mẹ bị cáo là sai địa điểm, vì T có nơi ở riêng ; Đối với khoản tiền mà CQĐT đã thu giữ của gia đình bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét. Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát không có tranh luận gì và giữ nguyên theo quan điểm đã đề xuất tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không tàng trữ trái phép chất ma túy như cấp sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị hủy bản án để điều tra, xét xử lại minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo bị Công an đánh nên hoảng sợ phải ký vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang bị cáo xác định như vậy thì từ khi Công an đưa bị cáo về trụ sở Công an huyện N bị cáo vẫn khai nhận đúng như những tình tiết ghi trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang mà không có lời khai nào khác hoặc mâu thuẫn với nhau, các bản tự khai và các bản cung của bị cáo đều thừa nhận chữ viết, chữ ký là của bị cáo. Do vậy lời trình bày của bị cáo về hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đánh đập hay hướng dẫn khai báo. Bản thân bị cáo khẳng định có sử dụng ma túy (Heroin) từ năm 2017, Việc xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo cho kết quả dương tính với ma túy (Heroine), bị cáo ký xác nhận không thắc mắc gì. Sau khi bắt bị cáo bị tạm giữ 06 ngày sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

cho đến khi mở phiên tòa ngày 15/5/2020, trong thời gian này suốt thời gian này bị cáo không có đơn khiếu nại, kêu oan gì. Trong khi đó bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử phạt nghiêm khắc, mặt khác bị cáo khai tại phiên tòa bị cáo chở anh Tùng, Tùng có mua ma túy của một người đàn ông ngay trên xe của bị cáo, sau đó để ma túy ở trên xe. Khi tùng xuống xe đi ra ngoài, bị cáo cầm gói ma túy vứt ra ngoài khoảng 3 phút sau thì bị công an đến kiểm tra. Bị cáo khai tên là Tùng nhưng xác định là anh Hán Đức Minh. Cơ quan điều tra cho đối chất giữa bị cáo và anh Minh, anh Minh đều xác định không có tên nào khác, không quen, biết và không đi xe Taxi của bị cáo bao giờ. Về số điện thoại 0368.670.770 bị cáo khai là của anh Tùng gọi cho bị cáo, qua xác minh tại Viettel Phú Thọ thì số điện thoại trên đứng tên chủ sử dụng là Tạ Quang Quế ở xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, anh Quế khẳng định từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao điện thoại này bao giờ và cũng không biết số thuê bao này là của ai, tiến hành cho Nguyễn Văn T đối chất với anh Tạ Quang Quế thì T xác định anh Quế không phải là người T niên có tên là Tùng đã đi xe ô tô của T ngày 26/12/2019. Tiến hành lấy lời khai của anh Minh và đối chất giữa bị cáo với anh Minh thì anh Minh xác định không có số điện thoại này. Quá trình điều tra xác minh đối với cá nhân, tổ chức đã lắp đặt camera của các cá nhân, tổ chức nơi bắt quả tang bị cáo đã xác định trước và trong thời điểm ngày 26/12/2019 thì do đã quá lâu nên khi sử dụng đã bị các hình ảnh khác đè lên nên không còn lưu giữ hình ảnh tại thời điểm bắt bị cáo có hành vi phạm tội quả tang. Đối với toàn bộ camera này do bị cáo xác định là nơi bắt bị cáo trong đó đã được thu giữ để đưa đi giám định như đều có kết luận không khôi phục được mẫu vật giám định trong ngày 26/12/2019. Việc bị cáo Nguyễn Văn T khai và cung cấp hành trình di chuyển của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-261.36 ngày 26/12/2019, khi bị cáo đi đến huyện N bằng xe ô tô do bị cáo tự lái. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập quá trình điều tra bổ sung do Công ty TNHH một thành viên Mai Linh Phú Thọ đã cung cấp toàn bộ lịch trình di chuyển của xe ô tô từ 12 giờ 00 phút ngày 26/12/2019 đến trưa ngày 27/12/2019 chỉ xác định được thời gian di chuyển và dừng đỗ xác định thời gian từ 14 giờ 05 phút đến 16 giờ 24 phút ngày 26/12/2019 xe ô tô BKS 19A-261.36 có mã tài xế PTA112 có dừng đỗ ở khu vực chuyển phát nhanh Viettel N. Thời gian từ 16 giờ 36 phút ngày 26/12/2019 đến 12 giờ 14 phút ngày 27/12/2019 chỉ xác định được xe ô tô BKS 19A-261.36 có mã tài xế PTA112 có dừng đỗ ở khu vực gần Công an huyện N. Như vậy xác định khoảng thời gian trùng với thời gian tổ công tác Công an huyện N bắt giữ và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo T nhưng không xác định được chiếc xe ô tô trên dừng đỗ tại UBND xã X. Mặt khác căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn Q tại phiên tòa thì ông Quân chứng kiến việc công an huyện N thu giữ chiếc xe ô tô của bị cáo vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 26/12/2019. Do vậy việc bị cáo khai công an bắt bị cáo ở trên xe ô tô và đưa chiếc xe ô tô của bị cáo về công an xã X là không đúng với thực tế. Căn cứ vào các lời khai tại phiên tòa của ông Hán Văn Hàm là người chứng kiến thời gian và địa điểm công an bắt người

quả tang khi đó bị cáo đang đi bộ tại khu 13, xã Cổ Tiết, nay là khu 23, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ và khám người bị cáo thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo đang mặc một gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng - Lúc đó T khai nhận là Heroin đang tàng trữ để sử dụng; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T không có thu giữ tiền của bị cáo như bị cáo khai. Công an huyện N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã X để đóng dấu. Mặt khác bị cáo thừa nhận có việc mua bán ma túy trên xe ô tô của bị cáo, bị cáo có vứt gói ma túy ở trong xe ô tô của bị cáo ra ngoài nhưng anh Tùng, tức Minh không thừa nhận như bị cáo khai.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 26/12/2019, tại khu 13, xã Cổ Tiết, nay là khu 23, xã X, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam ma túy (Heroin) để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang như bản cáo trạng truy tố. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt là đúng theo quy định của pháp luật nên việc bị cáo kháng cáo kêu oan và không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là không có căn cứ để chấp nhận nên bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng về địa điểm, thời gian bắt giữ, khám xét, lập biên bản việc bắt người phạm tội quả tang là thực tế. Việc lập biên bản được lập ở trụ sở UBND xã Cổ Tiết, nay là xã X chứ không phải ở nơi bắt. Theo hành trình của xe thì việc lập biên bản bắt tại vị trí bắt là hoàn toàn không hợp lý. Đối với việc bắt bị cáo khi đi bộ hay trên ô tô, thì bị cáo khai dừng xe lại cho từng xuống và cơ quan điều tra bắt bị cáo, như vậy hoàn toàn phù hợp với hành trình của xe. Nguồn gốc của gói ma túy này là của ai? Lời khai của ông Hàm và ông Lan là người được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang là không thể, thực tế về thời gian là không thể xảy ra được. Tổ công tác sau khi bắt giữ không thu được ma túy trên người T đã đưa về trụ sở UBND xã để lập biên bản. Khẳng định việc bắt T trên xe ô tô và khám xét bắt giữ chỉ thu giữ được điện thoại và chứng minh nhân dân. Tuy nhiên, về đến Ủy ban xã bị cáo có khai anh Tú ném gói ma túy lên bàn và hỏi bị cáo đây là của ai là bất hợp lý, không chính xác. Đối với hành vi của anh Tùng: Đề nghị xem xét đến chủ sở hữu chiếc sim gọi đến cho bị cáo thời điểm ngày hôm đó. Xét thấy tại phiên tòa, những người làm chứng đều khai nhận khi bắt giữ, khám xét thu giữ ma túy và việc lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo ghi thời gian là hồi 14 giờ nhưng tại phiên tòa khai do không có đồng hồ nên nghi như vậy, thực tế là có sự sê dịch về thời gian nhưng đều khẳng định bắt giữ, khám xét thu giữ ma túy, theo biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo là phù hợp với thực tế. Đối với chủ sở hữu chiếc sim điện thoại gọi cho bị cáo như bị cáo khai thì không xác định là của ai

nên không có căn cứ để giải quyết ; Luật sư cho rằng chỉ cho anh Hán Đức Minh nhận dạng bị cáo T mà không cho T nhận dạng. Cho anh Minh nhận dạng bị cáo T qua 03 ảnh nhưng vẫn cùng một người là sai tố tụng. Việc khám xét ở nhà của bố mẹ bị cáo là sai địa điểm, vì T có nơi ở riêng. Lời khai của Minh và T không phù hợp với nhau. Xét thấy khi bắt bị cáo thì bị cáo khai địa chỉ của mình nên Cơ quan điều tra thực hiện việc khám xét nơi ở theo lời khai của bị cáo, còn thực tế bị cáo ở chỗ khác nhưng bị cáo không khai nên không biết nơi nào để khám xét. Việc nhận dạng có sai sót nhưng không ảnh hưởng bản chất của vụ án. Mặt khác cơ quan điều tra cho bị cáo được đối chất với anh Minh nhưng anh Minh không thừa nhận như bị cáo khai;

Luật sư cho rằng đối với khoản tiền mà CQĐT đã thu giữ của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo có đơn tố cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo T đã có đơn tố cáo. Việc này Công an huyện N đã ra Quyết định giải quyết tố cáo số 01/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 05/4/2021 và đã trả lời cho gia đình bị cáo. Nếu gia đình bị cáo không nhất trí thì đề nghị cấp trên giải quyết tiếp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét lời đề nghị của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 26/12/2019 đến ngày 01/01/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,075 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy số 66/KLGD có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 131535996 mang tên Nguyễn Văn T.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020)

Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng kèm theo 01 sim có số thuê bao 0388.399.499, có số Imei: 863090030744038 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2020)

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Vĩnh Chân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

